

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 51 /CBTT-CTTVCHVN

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2023

V/v công bố thông tin Báo cáo thường
niên năm 2022.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM

(Mã chứng khoán: SAL)

2. Trụ sở chính : 360 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Quận 1, Tp.HCM

3. Điện thoại : (028) 38294023

4. Fax : (028) 38294025

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : **BÙI ĐỨC CƯỜNG** – Thư ký

Người được ủy quyền công bố thông tin

6. Loại thông tin công bố: Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2020, được lập theo Quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam vào ngày 21/3/2023 tại Website: www.visal.com.vn (vào mục “cổ đông” chọn “Báo cáo thường niên năm 2022”).

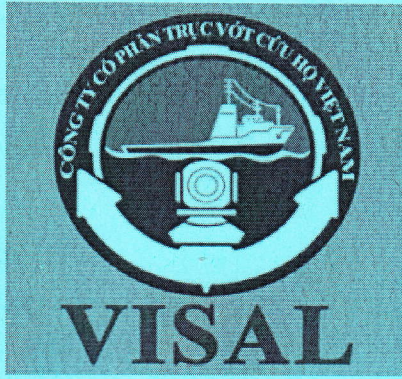
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Báo cáo thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT/Cty;
- Thành viên BKS/Cty;
- Ban điều hành/Cty;
- Lưu.





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỚT CỨU HỘ VIỆT NAM
Năm 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỚT CỨU HỘ VIỆT NAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300430099 ngày 30 tháng 5 năm 2022 đăng ký thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp; giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 27/6/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 83.100.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 83.100.000.000 đồng
- Địa chỉ: 360 đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-028) 38294023
- Số fax: (84-028) 38294025
- Website: www.visal.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SAL

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về tái cơ cấu nền kinh tế, ngày 26/05/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 1954/QĐ-BGTVT về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Trực vớt cứu hộ Việt Nam.

Ngày 13/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 3875/QĐ-BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty TNHH MTV Trực vớt cứu hộ Việt Nam với giá trị thực tế phần vốn của nhà nước là 83.016.115.347 đồng. Ngày 27/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 4067/QĐ-BGTVT điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty là: 82.874.868.014 đồng.

Ngày 14/11/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 4330/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trực vớt cứu hộ Việt Nam trực thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thành công ty cổ phần

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Bộ GTVT phê duyệt, công ty đã thực hiện và hoàn tất việc bán cổ phần cho các nhà đầu tư và tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 06/02/2015.

Ngày 06/03/2015 Công ty cổ phần Trục vót cứu hộ Việt Nam chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430099 ngày 06 tháng 3 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 83.100.000.000 đồng; ngày 30/5/2022 Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 6 (thay đổi người đại diện theo pháp luật) do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty chưa đủ điều kiện để niêm yết trên thị trường Chứng khoán.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 28/06/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng.

+ Ngày 19/09/2016, Công ty được TTLKCK Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 103/2016/GCNCP-VSD.

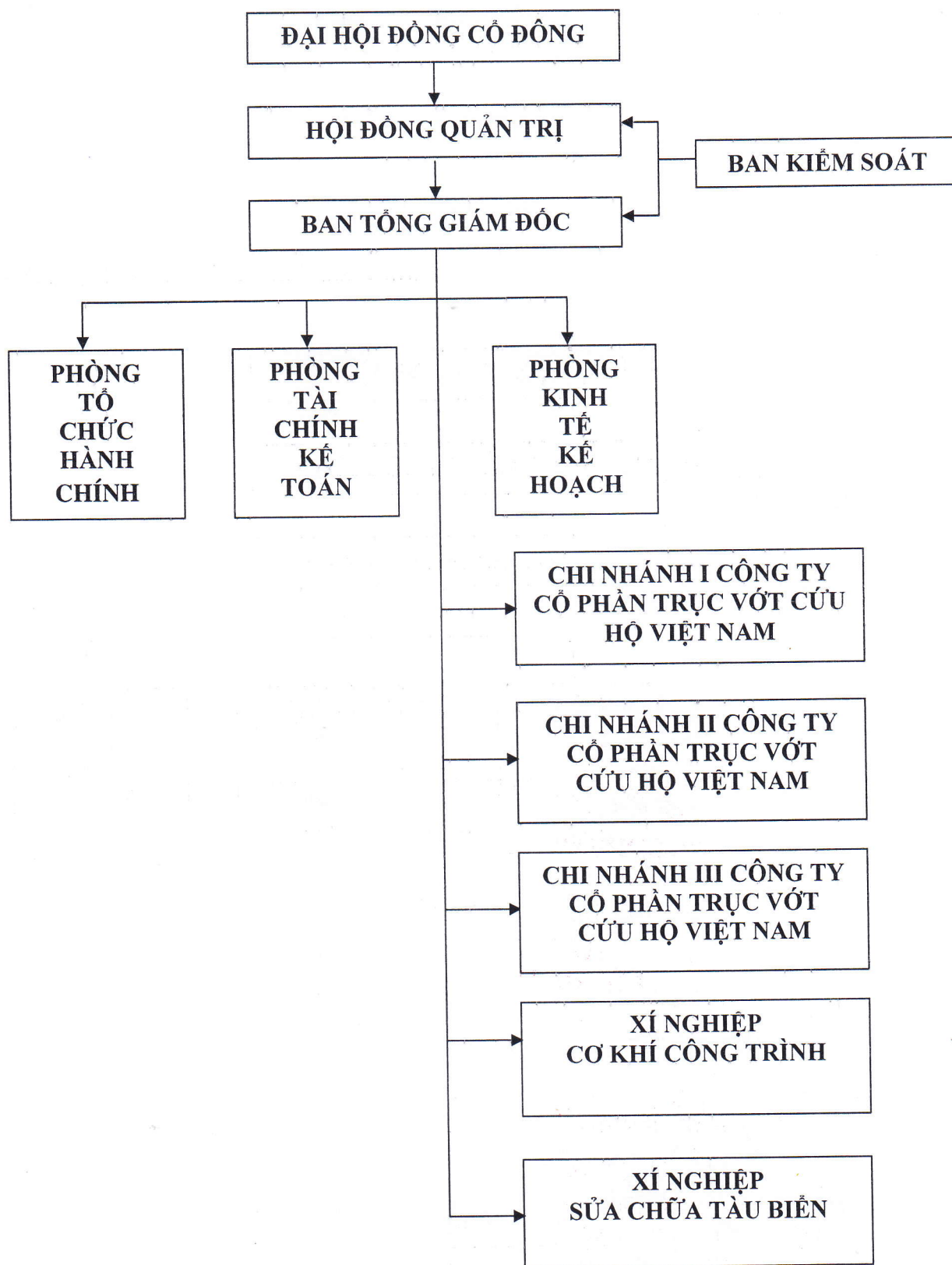
+ Ngày 13/10/2017, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 855/QĐ-SGDHN.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:* Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430099 ngày 06/3/2015, do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và theo các lần thay đổi.

- Địa bàn kinh doanh: Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Vũng Tàu.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.*

3.1. Mô hình quản trị.



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

*** Hội đồng quản trị:**

a) Chủ tịch HĐQT

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÊ** sinh năm: 1960

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 206.200 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 206.200 cổ phiếu; đại diện: 0 cổ phiếu*)

b) Thành viên HĐQT

1. Ông **TRẦN HỮU THỌ** sinh năm: 1973

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển, thuộc Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 2.596.219 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 186.319 cổ phiếu; đại diện 2.409.900 cổ phiếu cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam*).

2. Ông **VŨ ĐĂNG HÙNG** sinh năm: 1968

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chánh văn phòng Tổng công ty BĐATHHMN

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.662.000 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.662.000 cổ phiếu cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam*).

3. Ông **TRẦN PHONG LAN** sinh năm: 1976

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT không điều hành.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.242.000 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.242.000 cổ phiếu cho Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu*)

4. Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN** sinh năm: 1979

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: phó Giám đốc Công ty TNHH Hàng

hải Sao mai

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 757.082 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 757.082 cổ phiếu cho Công ty TNHH Hàng hải Sao mai)

5. Ông **PHẠM XUÂN THẮNG** sinh ngày 12 tháng 05 năm 1967

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hải Dương.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.077.070 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.077.070 cổ phiếu cho Công ty TNHH Hải Dương).

*** Ban Kiểm soát.**

1. Bà **ĐẬU THỊ TÝ** sinh năm: 1985

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Trưởng Ban kiểm soát.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 2.000 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 2.000 cổ phiếu; đại diện: 0 cổ phiếu)

2. Ông **ĐOÀN HẢI ÂU** sinh năm: 1963

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Kiểm soát viên chuyên trách công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu

3. Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỚC** sinh năm: 1977

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Kiểm soát viên không chuyên trách.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: không

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng công ty phát triển vững mạnh và chuyên nghiệp trong các lĩnh vực then chốt như: dịch vụ hàng hải, trục vớt kỹ thuật ngầm, đóng mới phương tiện thủy, các ngành nghề mới có triển vọng phù hợp với năng lực của công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Từng bước mở rộng thị trường, đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, loại bỏ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, ô nhiễm môi trường, sử dụng nhiều năng lượng. Áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng trong toàn công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng thị trường và yêu cầu phát triển của công ty; đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy phạm hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

+ Liên kết khai thác và không ngừng trau dồi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc thân thiện, nhân văn; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội lao động, học tập, cống hiến và phát triển.

+ Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và uy tín trong kinh doanh; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội.

5. *Các rủi ro:* Rủi ro chính của Công ty hiện này là khi thực hiện các công trình trực vót thường gặp khó khăn phụ thuộc vào thời tiết, độ sâu... không chủ động được về tiến độ, thời gian kéo dài rất khó kiểm soát chi phí và thường làm phát sinh tăng chi phí, công việc hoàn thành thì việc thanh quyết toán với khách hàng chậm trễ, có nhiều trường hợp không thu hồi được chi phí.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- + Tổng doanh thu : 107.901.337.000 đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 3.565.716.419 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 2.852.573.135 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% so 2021	% so KH
I/	Kết quả hoạt động kinh doanh					
1	Vốn điều lệ	83.100.000.000	83.100.000.000	83.100.000.000	100	100
2	Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài	129.052.150.190 122.492.896.627	110.000.000.000	107.901.337.000 102.926.148.081	83,61	98,09

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

	chính	3.273.243.054		3.208.860.037		
	- Thu nhập khác	3.286.010.509		1.766.328.882		
3	Chi phí:	121.196.512.637	106.480.715.000	104.335.620.581	86,08	97,98
	- Giá vốn hàng bán	97.035.064.014		86.798.259.706		
	- Chi phí tài chính	3.472.763		0		
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.157.975.860		17.530.700.778		
	- Chi phí khác	0		6.660.097		
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.855.637.553	3.519.285.000	3.565.716.419	45,39	101,31
	- Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.569.627.044		1.806.047.634		
	- Lợi nhuận khác	3.286.010.509		1.759.668.785		
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.596.427.511		713.143.284	44,67	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.259.210.042	2.815.428.000	2.852.573.135	45,57	101,31
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ %	7,53	3,38	3,43	45,55	101,47

+ Năm 2022, tình hình trong nước biến động phức tạp, lạm phát tăng cao do hậu quả của đại dịch Covid-19 và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng nhiều mặt của đời sống kinh tế xã hội trong nước; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động; đã tác động xấu đến nguồn lực của từng đơn vị; thị trường cung ứng dịch vụ hàng hải và kỹ thuật ngầm cạnh tranh quyết liệt, ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Công tác cứu hộ trên biển và trục vớt hiện có nhiều đối tác cạnh tranh trong điều kiện đang tồn tại nhiều lực lượng được Trung tâm tìm kiếm cứu nạn quốc gia bố trí trên biển sẵn sàng thực hiện triển khai công tác ngay dẫn đến lĩnh vực lai dặt cứu hộ trên biển ngày càng ít việc làm.

+ Các phương tiện chủ lực của công ty hầu hết đã cũ, khó đáp ứng nhu cầu công việc của khách hàng, đồng thời không đủ điều kiện tham gia đấu thầu, cạnh tranh với đội tàu của các đối tác cùng ngành nghề cung ứng tàu dịch vụ dầu khí. Cùng với đó là chi phí duy tu đội tàu cũ rất lớn. Số ngày khai thác tàu rất thấp, giá tàu dịch vụ giảm đáng kể đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động duy trì đội tàu của công ty.

+ Khối công nghiệp tiếp tục duy trì công việc ổn định, tuy nhiên lĩnh vực đóng mới, sửa chữa tại thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đã giảm mạnh việc làm do giá sắt thép tăng cao, không ổn định, nhu cầu thị trường giảm loại phân khúc sản phẩm này, thêm vào đó là điều kiện cơ sở vật chất tại đây yếu và thiếu, nên đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh toàn công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÊ** (Mục a, Hội đồng quản trị)

+ Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

2. Ông **TRẦN HỮU THỌ** (Mục b, Hội đồng quản trị)

+ Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

3. Ông **NGUYỄN VĂN TRANG** sinh năm: 1963

+ Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty.

+ Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 7.300 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 7.300 cổ phiếu; đại diện: 0 cổ phiếu).

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số cán bộ, người lao động tính đến 31/12/2022 có 168 người

+ Lập chương trình rà soát toàn diện về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực hiện có;

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của công ty trong những năm tiếp theo.

+ Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tìm kiếm và có chính sách thu hút sử dụng nhân tài, nhất là những lĩnh vực công ty còn thiếu.

+ Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, thu nhập của người lao động theo hướng phát huy năng lực trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2021	Năm/Year 2022	% tăng giảm/ % change
-----------------------------------	------------------	------------------	-----------------------------

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	112.272.621.264	114.081.072.989	101,61
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	129.052.150.190	107.901.337.000	83,61
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	4.569.627.044	1.806.047.634	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	3.286.010.509	1.759.668.785	
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	7.855.637.553	3.565.716.419	45,39
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	6.259.210.042	2.852.573.135	45,57
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	6,00%	2,74%	45,66

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2021	Năm/Year 2022	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i>	2,29	2,67	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)			
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i>	1,87	2,39	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> <u>Short term Debt</u>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital</i>			

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

<i>structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	19,50	23,56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	26,34	32,35	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	5,99	10,40	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	1,09	0,93	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	5,10	2,77	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	7,47	3,39	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	5,58	2,50	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	3,73	1,75	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

- Tổng số cổ phần: 8.310.000 cổ phần, trong đó:

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.119.700

+ Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 190.300

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ

đồng nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Stt	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông là tổ chức	87,1
1	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam	49
2	Công ty cổ phần hàng hải dầu khí – Hải Âu	14,95
3	Công ty TNHH Hải Dương	12,96
4	Công ty TNHH Hàng hải Sao Mai	9,11
5	Công ty TNHH Seagull Trust	1,08
II	Cổ đông là cá nhân	12,9
III	Cổ đông nước ngoài	00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Tiêu thụ năng lượng trong năm: Lượng điện tiêu thụ: 1.370.737 kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nguồn nước thủy cục

- Lượng nước sử dụng: 17.775 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

Để thực hiện chính sách tiết kiệm nước, công ty áp dụng các biện pháp tuyên truyền đến người lao động trong toàn công ty nâng cao ý thức trong việc sử dụng nước đồng thời thay thế các đường ống đã cũ nhằm tránh thất thoát nguồn nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. **Không bị xử phạt**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. **không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lao động : 168 người

- Lương bình quân : 12.688.401 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Công ty thực hiện nghiêm các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Luật lao động như:

- Tổ chức đối thoại giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua tổ chức Công đoàn và Hội nghị người lao động.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động.

+ Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu để phân loại bệnh nghề nghiệp cho NLD, cấp và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ đảm bảo chất lượng.

+ Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội qui, quy trình thực hiện công tác ATVSLĐ- PCCN, nhất là công tác PCCC. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại đơn vị.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo huấn luyện luôn là mục tiêu quan trọng của công ty. Trong năm 2022 Công ty đã tổ chức cho NLD cập nhật kiến thức và huấn luyện an toàn lao động, PCCN ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty xác định sự phát triển của công ty luôn phải gắn liền trách nhiệm với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của công ty. Do đó phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện luôn được công ty duy trì và phát động hàng năm, đã được cổ đông và NLD hưởng ứng tham gia nhiệt tình như: Đóng góp ủng hộ Quỹ người nghèo nơi đơn vị trú đóng và đóng góp hỗ trợ NLD có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bệnh hiểm nghèo...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2022, tình hình trong nước biến động phức tạp, lạm phát tăng cao do hậu quả của đại dịch Covid-19 và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng nhiều mặt của đời sống kinh tế xã hội trong nước; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động; đã tác động xấu đến nguồn lực của từng đơn vị và kế hoạch, chi phí sản xuất kinh doanh toàn công ty. Ban điều hành công ty với sự năng động, nhạy bén đã tổ chức điều hành và lãnh đạo người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt kế hoạch và bảo toàn vốn chủ sở hữu, đời sống người lao động ổn định.

Xét về chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao, Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch, tuy chỉ tiêu Doanh thu thực hiện 107.901.337.000 / 110.000.000.000 đồng kế hoạch, chỉ đạt 98,09% nhưng tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế công ty đã thực hiện 3.565.716.419 / 3.519.285.000 đồng kế hoạch đạt 101,31% kế hoạch (Đạt tỷ suất LNST/VĐL là 3,39% / Kế hoạch 3,38%). Công ty đã hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu quan trọng này. Đồng thời đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Trục vót cứu hộ Việt Nam đề ra.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản.

* Tài sản:

Tình hình tài sản cố định theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Đơn vị tính: VND

STT	LOẠI TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ	ĐÃ KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
A	Tài sản cố định đang sử dụng	89.558.278.411	80.421.367.496	9.136.910.915
1	Nhà cửa vật kiến trúc.	36.816.525.566	30.011.215.246	6.805.310.320
2	Máy móc thiết bị.	13.652.935.183	12.490.934.154	1.162.001.029
3	Phương tiện vận tải.	38.942.889.600	37.773.290.034	1.169.599.566
4	Thiết bị dụng cụ quản lý.	145.928.062	145.928.062	0
B	Bất động sản đầu tư	0	0	0
1	Quyền sử dụng đất.			
2	Nhà.			
3	Nhà & quyền sử dụng đất.			
4	Cơ sở hạ tầng.			
Tổng cộng		89.558.278.411	80.421.367.496	9.136.910.915

Ghi chú:

- Nhà cửa vật kiến trúc: Chủ yếu là Văn phòng làm việc, Ụ tàu và nhà xưởng.
- Máy móc thiết bị: Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải sông, biển, hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và trục vớt.
- Phương tiện vận tải: Chủ yếu là các tàu dịch vụ, tàu kéo, sà lan, tàu công trình và xe ô tô.
- Thiết bị dụng cụ quản lý: Máy vi tính, máy photocopy, máy lạnh và máy văn phòng khác.

***Nợ quá hạn:**

Stt	Nội dung	Số tiền	Thời gian phát sinh
1	Công ty CP Dịch vụ Hàng Hải	124.440.000	Tháng 3/2002
2	DNTN Vạn Đức Nguyên	566.943.171	Năm 2010
3	ông Lê Quốc Việt	51.000.000	Năm 1998
4	Công ty TNHH TMDVKT Đức Tuấn	544.040.471	Năm 2011
5	Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi	1.862.806.080	Tháng 12/2007
6	Công ty CP TM VT Minh Phong	101.160.000	Tháng 11/2007
7	Khu quản lý đường bộ 7 (nay là Khu Quản lý đường bộ IV)	196.692.622	Tháng 11/2008
8	Công ty CP Vận Tải Biển Hải An	330.000.000	Năm 2016
9	Công ty CP Dịch Vụ Đóng tàu	37.077.134	Tháng 9/2010
10	Công ty TNHH TM DV Duy Long	94.510.738	Tháng 8/2014
11	Công ty TNHH Vận tải Phương Thành	48.775.968	Tháng 11/2016
12	Công ty TNHH TMDV Du Lịch Hoàng Phúc	100.000.000	Tháng 11/2015
13	Công ty CP ĐT XNK Bông Sen Vàng	602.600.000	Tháng 7/2017
14	Công ty TNHH VT Phương Thành	42.000.000	Tháng 10/2016
15	Chi phí kiểm toán, án phí và nợ khác	131.238.927	Năm 2007,2008

Ghi chú: Tất cả các khoản nợ quá hạn công ty đã trích dự phòng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022:

+ Tổng số: 26.888.591.016 đồng

+ Trong đó nợ phải trả xấu: không

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.* Trong thời gian qua, Công ty đã sắp xếp, tinh giản đội ngũ làm công việc gián tiếp phù hợp, có đủ trình độ, năng lực để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời duy trì đội ngũ thuyền viên, công nhân cơ khí, sửa chữa phương tiện thủy có trình độ, tay nghề phù hợp với công việc được giao, đáp ứng nhanh tiến độ công việc.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Tiếp tục tổ chức lại bộ máy cho hợp lý tăng hiệu quả; tiết giảm chi phí; tránh lãng phí; tập trung nguồn lực để sửa chữa các phương tiện chủ lực và đầu tư mở rộng sản xuất tại đơn vị trực thuộc; khai thác hết tiềm năng đất đai, nhà xưởng.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).*

Công ty thực hiện tốt những quy định của pháp luật về môi trường như: vận dụng nhiều biện pháp để thu gom, phân loại và xử lý đối với chất thải rắn; xây dựng ý thức tiết kiệm điện, nước khi sử dụng; xây dựng môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp không khói thuốc lá.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm bằng những việc cụ thể như: khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ, trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tập huấn sơ cứu tại chỗ; thực hiện đo kiểm tra môi trường làm việc; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng phương tiện, phân xưởng làm việc.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và “lá lành đùm lá rách” và được các cổ đông và người lao động nhiệt tình hưởng ứng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Năm 2022, tình hình trong nước biến động phức tạp, lạm phát tăng cao do hậu quả của đại dịch Covid-19 và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế

toàn cầu đã ảnh hưởng nhiều mặt của đời sống kinh tế xã hội trong nước; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động. Đồng thời công ty luôn phải cạnh tranh công việc với nhiều công ty cùng ngành nghề, đã tác động xấu đến nguồn lực của từng đơn vị và kế hoạch, chi phí sản xuất kinh doanh toàn công ty. Trước những khó khăn đó, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ và người lao động, năm 2022 Công ty đã đạt kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu: 107.901.337.000 đồng, bằng 98,09% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 3.565.716.419 đồng, bằng 101,31% kế hoạch giao
- Thu nhập bình quân của NLD đạt 12.688.401 đồng/người/tháng

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam giao: Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông giao, tại các chỉ tiêu quan trọng như lợi nhuận trước thuế công ty đã thực hiện đạt 101,31 %, bảo toàn được vốn và đời sống, thu nhập của người lao động được bảo đảm ổn định. Đồng thời Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động. Trong triển khai hoạt động SXKD luôn nêu cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã thực hiện tương đối tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị. Ban điều hành cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Tiếp tục kiện toàn nguồn nhân lực có trình độ tại các phòng chuyên môn của Công ty cũng như tại các đơn vị trực thuộc;
- Thay thế các phương tiện cũ, hoạt động không hiệu quả;
- Huy động nguồn vốn đầu tư phương tiện mới; khai thác mặt bằng và tiếp tục có kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất tại Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển để đáp ứng nhiệm vụ SXKD trong thời gian tới;
- Xây dựng phương án đầu tư ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với giấy phép đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Trần Hữu Thọ	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	31,24	- Cá nhân: 2,24 - Tổ chức: 29
2	Nguyễn Văn Bê	Chủ tịch HĐQT không điều hành	2,48	- Cá nhân: 2,48
3	Vũ Đăng Hùng	Thành viên không điều hành	20	- Cá nhân: 00 - Tổ chức: 20
4	Trần Phong Lan	Thành viên không điều hành	14,95	- Cá nhân: 00 - Tổ chức: 14,95
5	Phạm Xuân Thắng	Thành viên không điều hành	12,96	- Cá nhân: 00 - Tổ chức: 12,96
6	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Thành viên không điều hành	9,11	- Cá nhân: 00 - Tổ chức: 9,11
II	TV HĐQT NẮM GIỮ Ở CÔNG TY KHÁC			
1	Trần Phong Lan	Chủ tịch HĐQT		Công ty CP Hàng hải Dầu khí Hải Âu
2	Phạm Xuân Thắng	Chủ tịch HĐQT		Công ty TNHH Hải Dương

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2022, HĐQT tổ chức họp được 2 lần và tổ chức xin ý kiến HĐQT bằng văn bản 01 lần.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

Stt	Thời gian họp	Nội dung	Kết quả (tỷ lệ biểu quyết %)
1	07/4/2022	- Công tác nhân sự trong HĐQT và Ban điều hành Công ty; - Thông qua kết quả SXKD năm 2021 đã được kiểm toán; - Thống nhất xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022; - Thực hiện chuyển đổi chủ sở hữu nhà đất từ công ty TNHH sang công ty cổ phần; - Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	100
2	24/10/2022	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022, triển khai kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2022,...	100
3	14/11/2022	Thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính công ty cổ phần TVCHVN năm 2022,...	100

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cp
1	Đậu Thị Tý	Trưởng ban	0,024
2	Đoàn Hải Âu	Thành viên	00
3	Nguyễn Thị Hồng Phước	Thành viên	00

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2022 Ban kiểm soát tổ chức họp được 02 lần.

Stt	Thời gian họp	Nội dung	Kết quả (tỷ lệ biểu quyết %)
1	17/3/2022	Làm việc với Ban điều hành, kiểm tra, rà soát số liệu SXKD năm 2021, báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên	100

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

2	10/11/2022	+ Kiểm tra, rà soát số liệu SXKD 9 tháng đầu năm 2022 của Công ty CP Trục vớt cứu hộ Việt Nam. + Thống nhất và đề xuất HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty CP Trục vớt cứu hộ Việt Nam năm 2022.	100
---	------------	--	-----

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất, hoặc các khoản lợi ích chưa/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Stt	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Trần Hữu Thọ	Thành viên HĐQT-TGD	308.000.000	44.000.000	352.000.000	Năm 2022
2	Nguyễn Văn Bê	Chủ tịch HĐQT	108.000.000	52.000.000	160.000.000	
3	Vũ Đăng Hùng	Thành viên không điều hành	0	36.000.000	36.000.000	
4	Trần Phong Lan	Thành viên không điều hành	0	36.000.000	36.000.000	
5	Phạm Xuân Thắng	Thành viên không điều hành	0	36.000.000	36.000.000	
6	Nguyễn Thị Hồng Quyên	Thành viên không điều hành	0	36.000.000	36.000.000	
II	BAN KIỂM SOÁT					
1	Đậu Thị Tý	Trưởng	151.298.349	36.000.000	187.298.349	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (VISAL)

		ban				
2	Đoàn Hải Âu	Thành viên	0	18.000.000	18.000.000	
3	Nguyễn Thị Hồng Phước	Thành viên	145.945.905	18.000.000	163.945.905	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản trị công ty, cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động quản trị công ty để thực hiện tốt công việc.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm:

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Xem báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 tại Website của Công ty: www.visal.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Thọ